

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 217, Điều 218 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 469 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí kèm theo Nghị quyết.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 48/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972

Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Ông Hoàng Trung D, sinh năm: 1969.

Quê quán: Xã N, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ: Khu tập thể K2, thị trấn T, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ:

Ngày 02/01/2021 ông Hoàng Trung D vay của bà Nguyễn Thị H với số tiền gốc 200.000.000đồng. Từ khi vay đến nay ông D chưa trả cho bà H được số tiền gốc và cũng chưa trả đồng lãi nào.

Nay hai bên thống nhất thỏa thuận: Ông D phải trả nợ cho bà H số tiền đã vay là 200.000.000đồng. Tiền lãi tính đến ngày 16/12/2021 là 19.000.000đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 219.000.000đồng (Hai trăm mười chín triệu đồng).

2.2. Về phương án trả nợ:

Ông Hoàng Trung D có nghĩa vụ trả nợ cho bà Nguyễn Thị H số tiền nợ là 219.000.000đồng (Hai trăm mười chín triệu đồng), sau khi quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3. Về án phí:

Các đương sự thống nhất thỏa thuận ông D phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.475.000đồng (Năm triệu, bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Trả lại cho bà Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.450.000đồng (Năm triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0003271 ngày 12/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Hữu Thắng